

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 75/2020/HS-ST
Ngày: 26 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Quang Xuân

Bà Ngô Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74 /HSST ngày 13 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77 /2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Bị cáo: **Phạm Văn P** - sinh năm 1987, tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT: Thôn M, xã M, huyện H, Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hồng S – sinh năm 1958; con bà Trần Thị Q – sinh năm 1961; có vợ: (đã ly hôn) và có 02 con – lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2007, tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ; tạm giam từ ngày 16/9/2020 cho đến nay.

Người chứng kiến:

1. Nguyễn Thị H – sinh năm 1987,

Trú tại: Thôn M, xã M, huyện H, Thanh Hóa (vắng),

2. Nguyễn Văn T – sinh năm 1967.

Trú tại: Thôn M, xã M, huyện H, Thanh Hóa (vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/9/2020, Tổ công tác của Công an huyện H đang làm nhiệm vụ tại khu vực trước cổng nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996 ở thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện Phạm Văn P, sinh năm 1987 ở thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa có dấu hiệu nghi vấn. Tổ công tác đã kiểm tra và phát hiện ở túi áo khoác bên phải đang mặc trên người của Phạm Văn P, có 01 hộp sắt kích thước khoảng 01x04x12cm bên trong đựng 13 túi nilon, trong đó có 07 túi nilon màu trắng viền đỏ kích thước khoảng 01x01cm và 06 túi nilon màu trắng viền xanh kích thước khoảng 02x02cm. Tổng 13 túi nilon bên trong đều đựng chất rắn màu trắng dạng tinh thể (Phạm Văn P khai nhận đó là ma túy). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số vật chứng thu giữ được của Phạm Văn P.

Hồi 07 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn P tại thôn H, xã H, huyện H. Kết quả khám xét: không thu được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 16/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H ban hành Quyết định số 111/QĐ-ĐCSKT-MT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, giám định đối với vật chứng thu giữ được của Phạm Văn P.

Tại Kết luận giám định số: 2589/PC09 ngày 18/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất rắn tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,858g (không phải tám năm tám gam), loại Methamphetamine.

Về nguồn gốc số ma túy: Phạm Văn P khai nhận khoảng 12h ngày 15/9/2020 P đi xe buýt từ nhà đến cổng chợ L thuộc huyện H, tỉnh Thanh Hóa, mua số ma túy trên với giá 1.500.000đ của một nam thanh niên lạ mặt khoảng 35 tuổi, cao 1m68. Sau khi mua được ma túy, về nhà Phạm Văn P lấy một ít ra sử dụng, số còn lại chia ra 13 túi nilon nhỏ bỏ vào hộp sắt và bỏ vào túi áo khoác mang theo người để sử dụng dần và có ai hỏi mua thì bán, nhưng chưa bán được cho ai thì bị Tổ công tác của Công an huyện H phát hiện và bắt giữ.

Vật chứng của vụ án: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,803g (không phải tám không ba gam) chất rắn tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa. Hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, chờ xử lý

Tại bản Cáo trạng số:75/CT-VKS HL ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, truy tố bị cáo Phạm Văn P, về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn P.

Căn cứ áp dụng pháp luật Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với Phạm Văn P từ 33 (ba mươi ba) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/9/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ vật chứng 0,803g Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong bàn giao, cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện H quản lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ NQUBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo không có ý kiến, quan điểm tranh luận về tội danh và về mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để có cơ hội trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về chứng cứ buộc tội: Ngày 16/9/2020, Phạm Văn P bị cơ quan công an bắt giữ tại thôn M, xã M, huyện H, đang có hàng vi cất giấu ma túy trong người, tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ gồm 13 gói ma túy, qua khám xét nơi ở của P tại xã H, Cơ quan điều tra không thu giữ gì thêm. Toàn bộ mẫu vật thu được niêm phong trưng cầu giám định. Số ma túy trên bị cáo khai nhận là của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận, vào ngày 15/9/2020, bị cáo mua ma túy tại thị

trần Đ, huyện H, nhằm mục đích sử dụng, nếu có ai hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với các lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của những người chứng kiến, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ để khẳng định: Bị cáo Phạm Văn P có hành vi mua bán trái phép chất ma túy dạng Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời, thu lợi bất chính.

Hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2].Xét tính chất của vụ án: Tội phạm ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy nói chung có tác hại đến sức khỏe con người. Tội phạm về ma túy đã xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước. Tính chất vụ án là nghiêm trọng, nên cần phải xử lý nghiêm, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3].Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Nhận thấy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015. Bị cáo được xem xét hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có ông nội, ông ngoại được tặng thưởng Huân, huy chương trong kháng chiến. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ mức hình phạt tù cho bị cáo.

[4].Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự;

[5].Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 BLHS 2015 đối với bị cáo, để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này.

[6].Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, là lao động tự do, đã thừa nhận nghiệm ma túy nhiều năm nay, nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 35 BLHS đối với bị cáo.

[7].Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật, các quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự tố tụng. Quá trình điều tra không có khiếu nại trong hoạt động tố tụng, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong hoạt động điều tra, truy tố, bảo đảm quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng khi khai báo. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

các quy định của pháp luật Hình sự, tổ tụng hình sự là đầy đủ, có căn cứ.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, tiêu hủy toàn bộ vật chứng vụ án còn lại sau giám định được niêm phong bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2020, tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện H đang quản lý,

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH-14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn P phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Phạm Văn P 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng vụ án còn lại sau giám định 0,803g Methamphetamine được niêm phong bàn giao, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2020, tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện H quản lý,

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/ 2016 /UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKS huyện H;
- VKS tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện H;
- Thi hành án DS huyện H;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Văn Nghi

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Quang Xuân Ngô Thị Phú

Nguyễn Văn Nghi

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**Thành viên Hội đồng xét xử
Các Hội thẩm nhân dân**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

